



VỀ SƯU TẬP TIỀN THƯỜNG TRIỀU NGUYỄN TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA (GIAI ĐOẠN TỪ VUA GIA LONG ĐẾN VUA TỰ ĐỨC)

TS. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN -
TRƯƠNG VĂN THẮNG

TÓM TẮT

Tiền thưởng thường được đúc bằng vàng, bạc, đồng hoặc mạ vàng, mạ bạc... Đây là kỉ vật trang trọng, thường được vua ban thưởng cho quan lại, vương công quý tộc, những người có công, trong các dịp khánh tiết của triều đình. Bài viết tập trung giới thiệu khái quát về sưu tập tiền thưởng triều Nguyễn tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia (Giai đoạn từ vua Gia Long đến vua Tự Đức).

Từ khóa: triều Nguyễn, tiền thưởng; sưu tập.

ABSTRACT

Awarded money is made from gold, silver, gold coated bronze, or silver coated bronze etc. This memorabilia was rewarded by kings to royal officers, nobles, or people who got some merits in special occasion of the reign. The paper introduces the awarded moneys in Nguyen dynasty at the National Museum of History (The Periods from King Gia Long to King Tu Duc).

Key words: Nguyen dynasty, awarded money, collection.

1. Vài nét về sưu tập tiền thưởng triều Nguyễn tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia

Sưu tập tiền thưởng triều Nguyễn nằm trong bộ sưu tập bảo vật triều Nguyễn có minh văn, gồm nhiều chất liệu quý hiếm khác nhau. Sưu tập bảo vật triều Nguyễn do Bộ Tài chính bàn giao cho Bảo tàng Lịch sử Việt Nam ngày 17/12/1959. Sau đó, vì lý do an ninh, an toàn, sưu tập này được Bảo tàng đóng thùng, niêm phong gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kể từ khi tiếp nhận lại từ kho của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (năm 2007), Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia) đã tổ chức bảo quản, kiểm kê và nghiên cứu bước đầu.

Sưu tập bảo vật triều Nguyễn là khối tài sản quan trọng và có giá trị đặc biệt trong kho tàng di sản văn hoá dân tộc. Nguồn gốc sưu tập hoàn toàn từ kho tàng của Cung đình Huế bàn giao cho chính quyền cách mạng sau Cách mạng tháng Tám (1945).

Mới nhìn, chúng ta dễ nhận thấy, tiền thưởng khác rất nhiều so với những đồng tiền lưu hành trong dân gian. Tiền thưởng thường được đúc bằng vàng, bạc, đồng hoặc mạ vàng, mạ bạc..., trong đó,

chất liệu đồng là phổ biến nhất. Tùy theo tình hình kinh tế của triều vua trị vì, mà triều đình cho đúc tiền thưởng với số lượng và nguyên liệu khác nhau.

Những đồng tiền thưởng được dùng để làm kỉ vật trang trọng, được vua ban thưởng cho quan lại, vương công quý tộc, những người có công, trong các dịp khánh tiết của triều đình...

Có thể tạm chia sưu tập tiền thưởng triều Nguyễn thành 3 loại:

- Tiền thưởng dạng thoi/nén được đúc bằng vàng, bạc;
- Tiền thưởng hình tròn, lỗ vuông, đúc bằng vàng, bạc và đồng;
- Tiền thưởng hình tròn, không lỗ, đúc bằng vàng, bạc, bạc mạ vàng.

Tuy các loại hình trên có đôi chút khác nhau nhưng đều đúc nổi minh văn chữ Hán ghi niên hiệu của triều vua, cũng như các ngôn từ mang ý nghĩa tốt lành, chúc phúc cho nhà vua, cầu bình an cho đất nước, cầu được mùa...; đôi khi là bài thơ, nơi đúc, trọng lượng, mệnh giá.

Hoa văn trang trí trên tiền thưởng cũng rất đa dạng, linh động và biến ảo. Chẳng hạn, có những

đồng trang trí hoa dây, cây cỏ, mặt trời..., lại có những đồng trang trí, khắc họa hình ảnh các con vật thiêng, như: rồng, hổ phù, long mã,... Các đồ án trang trí như vậy chỉ xuất hiện trên các đồng tiền hình tròn, còn trên các thoi/nén hầu như không có, hoặc có chăng, chỉ là những chấm nổi chạy dọc thân, còn đa số chỉ đúc nổi hay khắc chìm minh văn chữ Hán mà thôi.

Chữ Hán đúc nổi hay khắc chìm trên tiền thường thường là kiểu chữ Chân, dễ đọc, rõ ràng. Đối với loại tiền hình tròn thì một mặt đúc nổi niên hiệu của vua cùng hai chữ "Thông bảo" - 通寶. Chẳng hạn như: "Minh Mệnh thông bảo - 明命通寶", "Tự Đức thông bảo - 嗣德通寶",... Cũng có trường hợp, hai chữ "Thông bảo" được thay bằng hai chữ khác, ví dụ như: "Bảo Đại bảo giám - 保大寶鑑",... Ngoài ra, còn có trường hợp, chữ "Thông" - 通 được thay thế bằng các chữ khác, như "Trọng" - 重, "Nguyên" - 元, "Hưng" - 興,... Tuy nhiên, các trường hợp này không phổ biến. Một mặt của đồng tiền có thể là những câu gồm 4 hay 8 chữ, mang ý nghĩa tốt lành, chúc phúc cho nhà vua, cầu bình an cho đất nước, cầu được mùa... Ví dụ như: "Liễm phúc tứ dân" - 歛福錫民 (Đem lại phúc ầm cho muôn dân), "Kinh luân thiên hạ" - 經綸天下 (Tài năng gánh vác, trị vì thiên hạ), "Hà lưu thuận quỹ, niên cốc phong đăng" - 河流順軌年穀豐登 (Nước chảy thuận dòng, mùa màng tươi tốt),... Đối với tiền dạng thoi/nén, nội dung chữ Hán khắc chìm hay đúc nổi thường ghi niên hiệu vua (như đã nói ở trên) cùng hai chữ "Niên tạo" - 年造 (như: "Gia Long niên tạo" - 嘉隆年造, "Thiệu Trị niên tạo" - 紹治年造,...) và các từ chỉ nơi đúc, trọng lượng, mệnh giá, thời gian,..., ví dụ như: "Trung bình" - 中平, "Giáp" - 甲, "Công" - 公, "Trung bình ngân phiến ngũ tiền" - 中平銀片五錢, "Đình Mùi" - 丁未, "Sơn Tây" - 山西, "Bình Định" - 平定,...

Tựu chung lại, tiền thường triều Nguyễn dù có nghệ thuật trang trí độc đáo, cao siêu, hay gắn gũi với thường nhật, chữ đúc có đẹp, nổi, rõ ràng, thì nội dung, ý nghĩa và hình thức vẫn phải nằm trong các qui định, khuôn phép của triều đình.

Trong sưu tập tiền thường triều Nguyễn tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia có các niên hiệu: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Thành Thái, Khải Định, Bảo Đại (không có tiền mang niên hiệu: Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc, Hàm Nghi, Duy Tân).

2. Tiền thường triều Nguyễn giai đoạn từ vua Gia Long đến vua Tự Đức

2.1. Tiền thường thời vua Gia Long (1802 - 1820)

Dưới thời vua Gia Long, chưa thấy xuất hiện loại tiền thường hình tròn. Nhà nước cho đúc loại tiền thoi bằng bạc hình khối hộp chữ nhật. Tháng Mười năm Nhâm Thân (1812), Nhà nước bắt đầu cho đúc loại bạc đĩnh 10 lạng. Tiền đúc thành thoi hình khối hộp chữ nhật hơi khum: dài 12,5cm, rộng 2,95cm, dày 0,15cm, xung quanh đóng dấu nổi với chữ Công, Giáp. Loại tiền thoi bạc 1 lạng cũng có hình khối chữ nhật. Trên mặt tiền đúc nổi 4 chữ theo hàng dọc: "Gia Long niên tạo" - 嘉隆年造 (Tạo tác vào niên hiệu Gia Long), lưng tiền đúc nổi 4 chữ: "Tinh ngân nhất lạng" - 精銀壹兩 (Bạc dòng 1 lạng), xung quanh còn có các dấu "Trung bình hiệu" - 中平號, "Công giáp" - 公甲, "Hoàng thái" - 弘泰... Ngoài ra, trong thời Gia Long còn cho đúc loại thoi bạc: "Trung bình ngân phiến ngũ tiền" - 中平銀片五. Hiện chưa thấy những đồng tiền thường hình tròn bằng chất liệu vàng, bạc hay đồng trong sưu tập tiền thường thời Gia Long.

2.2. Tiền thường thời vua Minh Mệnh (1820 - 1840)

Thời vua Minh Mệnh cũng đúc các loại thoi bạc, mặt tiền đúc bốn chữ "Minh Mệnh niên tạo" - 明命年造 (Tạo tác thời Minh Mệnh), lưng tiền đúc nổi 4 chữ "Quan ngân nhất tiền" - 官銀壹錢 (Bạc quan 1 tiền) và loại "Quan ngân tứ tiền" - 官銀四錢 (Bạc quan 4 tiền). Thời kỳ này bắt đầu đúc kiểu tiền hình tròn lỗ vuông bằng chất liệu vàng, bạc và đồng rất đa dạng; mặt trước đúc nổi minh văn gồm 4 chữ: "Minh Mệnh thông bảo" - 明命通寶. Mặt sau tùy từng đồng tiền mà có trang trí hoa văn cũng như các câu 4 hay 8 chữ, với ý nghĩa là lời chúc tốt đẹp, an bình, chúc phúc cho vua và muôn dân... Chẳng hạn như: đồng tiền có số hiệu LSb.35437, bằng bạc, có đường kính 2,5cm, ở mặt trước đúc nổi 4 chữ: "Minh Mệnh thông bảo" - 明命通寶, mặt sau lại để trơn; đồng tiền có số hiệu LSb.34836, bằng vàng, có đường kính 3,2cm, ở mặt trước đúc nổi 4 chữ: "Minh Mệnh thông bảo" - 明命通寶, mặt sau là câu 4 chữ: "Phú thọ đa nam" - 富壽多男 (Giàu có, sống lâu, nhiều con trai); đồng tiền phi long, số hiệu LSb.39210, bằng bạc, có đường kính 4,4cm, ở mặt trước đúc nổi 4 chữ: "Minh Mệnh thông bảo" - 明命

通寶, mặt sau trang trí rồng uốn hình chữ S, có viền răng cưa nhọn. Như vậy, trên loại hình tiền thường thời Minh Mệnh có minh văn và họa tiết trang trí rất đa dạng, độc đáo, đôi khi rất gần gũi với đời sống thường nhật. Vào năm Minh Mệnh thứ 11 (1830), sách Đại Nam thực lục chép rằng: “Đúc tiền đồng lớn, có mỹ hiệu Minh Mệnh thông bảo - 明命通, 1 vạn đồng”. “Nhà vua sai Hộ Bộ Thị vệ hội đồng với Đốc công Vũ khố, chiếu theo chữ hiệu và quy thức đã định mà đúc hiệu 8 chữ gồm 20 loại, hiệu 4 chữ gồm 10 loại. Đến năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), Nhà nước cho đúc thêm loại tiền mỹ hiệu 100.000 đồng, ngoài chữ hiệu và quy thức đã định có thêm 3 hiệu 8 chữ và 7 hiệu 4 chữ”. Tháng Sáu năm Nhâm Thìn, niên hiệu Minh Mệnh thứ 13 (1832), “đúc kim tiền và ngân tiền phi long, kim tiền 1.000 đồng, mỗi đồng nặng 3 phân, dùng vàng lá 7- 8 tuổi. Ngân tiền 20.000 đồng, mỗi đồng nặng 7 phân, dùng bạc 7 thành.

Tiền phi long thập ngũ được đúc bằng bạc, mặt trước đúc nổi 4 chữ: “Minh Mệnh thông bảo” - 明命通寶 (Tạo tác thời Minh Mệnh), lưng tiền đúc nổi hình rồng uốn hình chữ S, phía dưới có 2 chữ “Thập ngũ” - 十五 - chỉ năm thứ 15 của niên hiệu Minh Mệnh; viền mép cả mặt tiền và lưng tiền đều có viền răng cưa nhọn; đường kính 4,4cm, nặng 20 gram. Sử chép: “Tháng Giêng năm Giáp Ngọ, Minh Mệnh thứ 15 (1834), đúc ngân tiền Minh Mệnh phi long. Sai Đường quan Bộ Hộ, Bộ Công và 1 Quản lãnh với 1 Thị vệ là những người xung làm công việc Nội các thay đổi nhau đến Sở Nội tạo, coi việc đúc tiền”.

Tiền phi long thập tứ được đúc bằng bạc, mặt trước đúc nổi 4 chữ: “Minh Mệnh thông bảo” - 明命通寶 (Tạo tác thời Minh Mệnh); lưng tiền đúc nổi hình rồng uốn hình chữ S, phía dưới có 2 chữ “Thập tứ” - 十四 - chỉ năm thứ 14 của niên hiệu Minh Mệnh. Sử chép: “Tháng Ba năm Quý Ty, Minh Mệnh thứ 14 (1833), nhà vua sai Hộ Bộ, Bộ Công và Nội các khoa đạo đến Sở Nội tạo hội đồng đôn đốc thợ, theo y mẫu mới, đúc tiền Minh Mệnh phi long”. Dưới thời vua Minh Mệnh còn thấy trong sưu tập của Bảo tàng Lịch sử quốc gia loại tiền phi long đúc bằng chất liệu đồng. Tiền tròn lỗ vuông (VN31-1), đường kính 4,2cm, nặng 12gr; mặt trước đúc nổi 4 chữ: “Minh Mệnh thông bảo” - 明命通寶; viền xung quanh là hai hình rồng bay; lưng tiền đúc nổi 4 chữ: “Phú thọ đa nam” - 富壽多男 (Giàu có, sống lâu, nhiều con trai), viền xung quanh là dây hoa lá.

Tiền thường “Minh Mệnh thông bảo” - 明命通寶 bằng chất liệu đồng gồm 30 loại, trong đó lưng tiền đúc 4 chữ có 9 loại và 8 chữ có 20 loại.

2.3. Tiền thường thời vua Thiệu Trị (1841 - 1847)

Thời vua Thiệu Trị cũng đúc loại thoi bạc hình khối hộp chữ nhật, với mặt tiền đúc nổi 6 chữ: “Thiệu Trị niên tạo - Đinh Mùi” - 紹治年造 - 丁未 (Tạo tác năm Đinh Mùi niên hiệu Thiệu Trị) và một loại thoi bạc khác, với mặt tiền đúc nổi 4 chữ “Thiệu Trị niên tạo - Giáp Thìn” - 紹治年造 - 甲辰 (Tạo tác năm Giáp Thìn niên hiệu Thiệu Trị), lưng tiền đúc nổi 4 chữ: “Quan ngân thập lượng” - 官銀拾兩 (Bạc quan 10 lượng), phía trên có chữ “Bình Định” - 平, chỉ rõ nơi đúc thuộc tỉnh Bình Định.

Loại tiền tròn lỗ vuông cũng xuất hiện khá nhiều trong thời vua Thiệu Trị, tuy nhiên, chất liệu có thể là vàng, bạc, bạc mạ vàng hoặc đồng, với mặt trước đúc nổi 4 chữ: “Thiệu Trị thông bảo” - 紹治通寶 hoặc thêm một câu gồm 4 chữ hay 8 chữ hoặc hơn, mang ý nghĩa cầu sự tốt lành, may mắn, như: “Thiệu Trị thông bảo, triệu dân lại chi” - 紹治通寶,兆民賴之 (Đồng tiền Thiệu Trị thông bảo, muôn dân được nhờ); mặt sau đồng tiền có thể để trơn hay trang trí hình các con vật thiêng, để tài “lưỡng long châu nguyệt/nhật”, hình rồng mây, hoa lá, cỏ cây... Ví dụ: đồng tiền có ký hiệu VN22-5, bằng bạc, có đường kính 4,5cm, với mặt trước đúc nổi 8 chữ: “Thiệu Trị thông bảo, triệu dân lại chi” - 紹治通寶,兆民賴之, mặt sau trang trí rồng mây, hay đồng tiền; đồng tiền có ký hiệu LSb.34999, được làm bằng bạc, mạ vàng, có đường kính 2,3cm, mặt trước có chữ: “Thiệu Trị”, mặt sau có 2 chữ “Tam đa” - 三多 (Ba thứ nhiều - thường dùng để chúc cho người được chúc có nhiều phúc, sống lâu và nhiều con trai); đồng tiền có ký hiệu VN-8, hình tròn, không lỗ, bằng chất liệu bạc, có đường kính 2,4cm, với mặt trước đúc nổi 4 chữ: “Thiệu Trị thông bảo” - 紹治通寶, ở giữa là hình mặt trời nhiều tia, mặt sau lại trang trí vân mây huyền ảo và sinh động; đồng tiền VN22-7, bằng bạc, có đường kính 3,4cm, mặt trước đúc nổi 4 chữ: “Thiệu Trị thông bảo” - 紹治通寶, mặt sau có 2 chữ “Tam thọ” - 三壽 và trang trí hoa văn để tài tam hữu (tùng, trúc, mai)...

Ngoài ra, dưới thời Thiệu Trị, còn có loại tiền thường bằng bạc và bạc mạ vàng; mặt tiền đúc nổi



4 chữ: “Thiệu Trị thông bảo” - 紹治通寶 (Tạo tác thời Thiệu Trị); lưng tiền thường đúc nổi các chữ hoặc đồ sán sau: “Vạn thế vĩnh lại” - 萬世永賴 (LSb.34982), “Triệu dân lại chi” - 兆民賴之 (VN22-5; VN37-1); “Lưỡng long châu nguyệt/nhật” (LSb.34998; LSb.34996), “Phú thọ đa nam” - 富壽多男 (Giàu có, sống lâu, nhiều con trai) (LSb.34984; VN22-4; VN22-1); “Tam đa” - 三多 và hình bình hoa, đỉnh, hộp trâm (LSb.34999), “Tam thọ” - 三壽 và hình tùng - trúc - mai (VN22-7), song long; chính giữa phía trên là hình mặt trời, phía dưới là hình mây (VN22-10); “Nhất nguyên” - 一元 (hai chữ ở 2 bên cạnh phải và trái của lỗ vuông), phía trên là khóm mây, phía dưới là sóng biển; “Long vân khế hội” - 龍雲契會 (Hội rồng mây).

Tiền đúc bằng đồng, thời vua Thiệu Trị có 9 mẫu mỹ hiệu, trong đó có 4 mẫu loại 4 chữ và 5 mẫu loại 8 chữ. Một số mẫu lấy theo mẫu tiền thời Minh Mệnh, như: “Nhất nhân hữu vạn thọ vô疆”, “Thiên bất ái đạo, địa bất ái bảo”: - 天不愛道地不愛寶.

Như vậy, loại hình tiền thưởng thời vua Thiệu Trị cũng rất đa dạng.

2.4. Tiền thưởng thời vua Tự Đức (1848 - 1883)

Thời vua Tự Đức có đúc loại thoi bạc hình khối hộp chữ nhật; mặt tiền đúc nổi 4 chữ “Tự Đức niên tạo” - 嗣德年造 (Tạo tác thời Tự Đức); lưng tiền đúc nổi 4 chữ: “Quán tiền nhị phân” - 貫錢貳分 (Tiền quán 2 phân). Ngoài ra, thời kỳ này còn đúc loại “Nội thăng ngân tứ tiền” - 內倉銀肆錢 (Bạc của quốc nội 4 tiền). Dưới thời vua Tự Đức, tiền thưởng loại tròn dẹt, lỗ vuông, đúc bằng bạc và bạc mạ vàng; lưng tiền đúc nổi 4 chữ “Tự Đức thông bảo” - 嗣德通寶 (Tạo tác thời Tự Đức) và thường đúc các chữ, đồ án sau:

- 5 hình dơi và 2 chữ “Ngũ phúc” - 五福 (Đây là biểu tượng của ngũ phúc: Phú, quý, thọ, Khang, ninh) - LSb.34976; 34972; 35906;

- Rồng, mây (phi long) - LSb.34973; 35698; VN37-3;

- Lưỡng long - LSb.35908;

- “Nhất tiền viết tử” - 一錢曰慈 (Một tiền viết yêu thương) - LSb.35656;

- “Tứ tiền viết đệ” - 四錢曰弟 (Bốn tiền viết tình anh em) - LSb.35645;

- “Ngũ tiền viết nghĩa” - 五錢曰義 (Năm tiền viết đạo lý) - LSb.34965;

- “Thất tiền viết huệ” - 七錢曰惠 (Bảy tiền viết lòng nhân ái) - LSb.34968;

- “Bát tiền viết thuận” - 八錢曰順 (Tám tiền viết thuận hòa) - LSb.34967;

Loại tiền này mặt tiền chính giữa là hình mặt trời nhiều tia hoặc diêm nhũ đình và sóng nước hay răng cửa nhọn. Ngoài ra, còn có các đồng tiền khác đúc bằng bạc:

- Mặt tiền đúc 4 chữ “Long vân khế hội” - 龍雲契會, xen kẽ hình rồng mây - LSb.34979.

- Hai đồng tiền ký hiệu LSb.35698 và VN37-2, với mặt tiền đúc 8 chữ “Tự Đức thông bảo, triệu dân lại chi” - 嗣德通寶, 兆民賴之 (Đồng tiền Tự Đức, muôn dân được nhờ), lưng tiền là hình rồng mây.

Trong sưu tập của Bảo tàng Lịch sử quốc gia, tiền thưởng mang mỹ hiệu đúc bằng đồng, loại lớn có 26 mẫu. Trong đó, loại 4 chữ có 9 mẫu, loại 8 chữ có 17 mẫu. Và, mỹ hiệu trên các loại tiền thưởng này đều muốn chuyển tải thông điệp của các vua nhà Nguyễn, đó là: coi trọng người dân, đòi hỏi người trị quốc phải chăm lo tới việc dạy bảo dân cùng với việc nuôi dân; hướng giáo dục theo các quy phạm đạo đức “tam cương, ngũ thường” của Nho giáo, khuyên mọi người hiểu và biết đạo làm người để ứng xử trong các quan hệ xã hội: vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bằng hữu, thầy trò... Như vậy, nội dung của nhiều đồng tiền thưởng, không chỉ giáo dục nhân cách con người theo quy phạm đạo đức mà còn thiên về khía cạnh giáo dục chính trị đạo đức, nhằm bảo vệ và củng cố quyền lực của vương triều...

(Kỳ sau đăng tiếp...)

N.Đ.C - T.V.T

Tài liệu tham khảo:

- 1- Phan Thuần An (1996), “Sách kim loại triều Nguyễn”, in trong *Khảo cổ học*, số 1/1996, tr. 74 - 76.
- 2- Phan Thuần An (2001), “Các bảo vật ở Hoàng cung Huế ngày xưa qua ghi nhận của một số người Pháp”, in trong *Thông báo khoa học*, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, tr. 157 - 167.
- 3- Nguyễn Thế Anh (2008), *Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các Vua triều Nguyễn*, Nxb. Văn học.
- 4- Bảo tàng Tp. Hồ Chí Minh (2013), *Sưu tập Tiền Minh Mệnh trong Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Hải Phòng.
- 5- Nguyễn Tiến Cảnh (chủ biên) (1992), *Mỹ thuật Huế*, Viện Mỹ thuật, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.
- 6- Nguyễn Đình Chiến (2009), “Kim Bảo ấn Hoàng hậu Nam Phương”, in trong *Thế giới di sản*, số 7, tr. 42 - 43.
- 7- Nguyễn Đình Chiến (2009), “Ngọc tỷ vương triều Nguyễn”, in trong *Thế giới di sản*, số 8 (35), tr. 32.
- 8- Thiều Chửu (1993), *Hán Việt từ điển*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
- 9- Phan Thanh Hải (2005), “Đình, vạc đồng thời Nguyễn”, in trong *Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế*, tập IV, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, tr. 174 - 195.



Đồng tiền vàng “Thiệu Trị thông bảo, vạn thế vĩnh lại” (紹治通寶萬, 世永賴) (LSb 34982) - Ảnh: Tác giả



Đồng tiền vàng “Thiệu Trị - Tam đa” (紹治 - 三多) (LSb 34999) - Ảnh: Tác giả

10- Nguyễn Anh Huy (2005), “Sưu tập tiền cổ ở Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế”, in trong *Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế*, tập IV, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, tr. 154 - 162.

11- Nguyễn Anh Huy (2007), “Khảo về tiền thông dụng thời Nguyễn”, in trong *Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế*, tập VI, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản, tr. 167 - 179.

12- Nguyễn Anh Huy (2010), *Lịch sử tiền tệ Việt Nam, sơ truy và lược khảo*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn.

13- *Minh Mệnh chính yếu* (1974), Nxb. Bộ Văn hóa, Giáo dục và Thanh niên, Sài Gòn.

14- Đỗ Văn Ninh (1992), *Tiền cổ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

15- Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục, tiền biên*, Nxb. Sử học, H.

16- Quốc sử quán triều Nguyễn (1977), *Đại Nam thực lục, chính biên, tập 37*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

17- Quốc sử quán triều Nguyễn (1978), *Đại Nam thực lục, chính biên, tập 38*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

18- Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

19- Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ tục biên, tập 1, 2*, Nxb. Giáo dục, H.

20- Quốc sử quán triều Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ, tục biên, tập 3, 4*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

21- Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ, tục biên, tập 5, 6*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

22- Quốc sử quán triều Nguyễn (2009), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ, tục biên, tập 7, 8*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

23- Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ, tục biên, tập 9, 10*, Nxb. Giáo dục, H.

24- Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, H.

25- Lục Đức Thuận và Võ Quốc Ky (2009), *Tiền cổ Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

26- Bernard J. Permar (1963), *The coins collection of Annam, 968 - 1955*.

27- Phạm Quốc Quân (chủ biên), *Tiền kim loại Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quốc gia*.

(Ngày nhận bài: 11/9/2015; Ngày phản biện đánh giá: 27/11/2015; Ngày duyệt đăng bài: 08/01/2016).